

Số: 428/2018/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 10 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 681/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú tại: Số 2/2/3, ấp XTB, xã TT, huyện TP, tỉnh Bến Tre; tạm trú tại: Nhà trọ KA, số 67/9, đường ND8, tổ 15, khu phố BG, phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương;

Bị đơn: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú tại: Ấp DD1, xã NL, huyện CL, tỉnh Trà Vinh; tạm trú tại: Nhà trọ Nguyễn Thị G, tổ 10, khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị N và ông Võ Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Võ Văn Đ đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung:

Giao con chung là cháu Võ Ngọc Bảo N1, sinh ngày 16/11/2013 cho bà Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Trần Thị N không yêu cầu ông Võ Văn Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Văn Đ được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được quyền cản trở ông Đ thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc **việc** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị N và ông Võ Văn Đ, mỗi bên đồng ý chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Trần Thị N đồng ý nộp thay ông Võ Văn Đ số tiền này và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0025733 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Còn lại hoàn trả cho bà Trần Thị N số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã TT, huyện TP, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Đậu Thị Thảo